



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DI PHAT
Last Middle First

Current Address: 115/69/5 Le-van-Sy - Q Phu Nhuan - Ho Chi Minh city

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Hanoi Ninh-Tuan

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25 1975 To April 1981
Years: 06 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DO QUOC TRU</u>	<u>friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THU TAM	1949	wife
NGUYEN SI QUY TAM	1973	son
NGUYEN SI TRUONG HUY	1975	son
NGUYEN SI HOANG	1983	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

August 11, 1988

Mrs. KHUC THỊ MINH THỎ
P.O. BOX 5435
Arlington, CA 22205-0635

Re: NGUYỄN THỊ THU TÂM
TRẦN THỊ MINH TRÂM

ODP PROGRAM

Kính Thưa Bà,

Kèm theo đây là hai hồ sơ của bà: Nguyễn Thị Thu Tâm và Trần Thị Minh Trâm. Họ là con của bà cô ruột tôi. Thế theo lời yêu cầu và thế theo thỏ họ viết, "Bây giờ chính phủ V.N. thông báo là chỉ cần nước nào nhận cho nhập cảnh là họ giải quyết cho đi trong thời hạn ngắn nhất." Và họ cho tôi địa chỉ của bà để gửi hồ sơ lên.

Vậy, xin bà vui lòng xét lại hồ sơ, và giúp đỡ được gì cần thiết để có thể bảo lãnh họ qua.

Xin bà cho tôi biết tin tức và cách thức như thế nào để tôi còn giúp được gì thì giúp.

Thành thật cảm ơn bà đã có lòng từ thiện và nâng đỡ cho những người còn ở V.N.

Mọi địa chỉ, tin tức, xin bà liên lạc:
Ông Đỗ Quốc Trụ

Lần nữa, thành thật cảm ơn bà. Mong bà trả lời.

Nay Kính,



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP/IV:
Date:

A. Basic identification data.-

- 1) Name: **NGUYEN-THY THU-TAN** Sex: Female.
- 2) Other names: None.
- 3) Date/Place of birth: Sept. 5, 1949 in Hà-nội, Vietnam.
- 4) Resident address: 115/69/5 Lê văn Sỹ street, Phú-Muộn District, Hồ-Chí-Minh City, Vietnam.
- 5) Mailing address: same as above mentioned.
- 6) Current occupation: Dress-maker.

B. Relatives to accompany me.-

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MR	Relationship
1) NGUYEN-SI PHAT	Mar. 11, 1943	Hinh-Tam	M	M	Husband.
2) NGUYEN-SI QUY-TUAN	Aug. 01, 1973	Pleiku	M	S	Son.
3) NGUYEN-SI TRUONG-HUY	1975	Saigon	M	S	Son.
4) NGUYEN-SI HOANG	Mar. 17, 1983	Hồ-Chí-Minh City	M	S	Son.

C. Relative outside Vietnam.-

1) Closest relatives in the USA.-

(Name) : **NGUYEN-THY-NICH**
Relationship : Closest friend.
Address :

2) Closest relatives in the other foreign countries.-

Name : **NGUYEN-SI-THAO and NGUYEN-SI-Y**
Relationship : Younger brother-in-law.
Address :

D. Complete family listing (living/dead).-

Name	Address
1) Father: NGUYEN-HOAI-CHAU	dead in 1966
2) Mother: NGO-THY-NH	Trị-An, Môn-Hoa City, Sông-Nai Province.
3) Spouse: NGUYEN-SI-PHAT	115/69/5 Lê-văn-Sỹ street, Phú-Muộn District, Hồ-Chí-Minh City, Vietnam.
4) Former spouse:	None.
5) Children:	
- NGUYEN-SI QUY-TUAN	115/69/5 Lê văn Sỹ, Phú-Muộn, Hồ-Chí-Minh City.
- NGUYEN-SI TRUONG-HUY	-14-
- NGUYEN-SI-HOANG	-14-
6) Siblings:	
- NGUYEN-THY ANH-THO	35 Ké-Lai street, Pleiku.
- NGUYEN-HONG-HOOC	115/69 Lê văn Sỹ, Phú-Muộn, Hồ-Chí-Minh.
- NGUYEN-HOAI-DUOC	Trị-An, Môn-Hoa, Sông-Nai Province.

E. Employment by US Government by myself.-

- 1) Name of person employed: **NGUYEN-THY THU-TAN**
- 2) From: 1) July 1967 to: June 1968
2) January 1972 to: Feb. 1973.

- 3) Last position held : 1) Clerk Typist.
2) Secretary (VGS-5).
- 4) Agency/Office/ : 1) US Special Forces Sq.
2) MACV/ADVISOR Team 21, II CORPS PLEIKU Sq.
- 5) Name of Supervisor : 1) Major HEATH and 1st Lt. GATE.
2) 1st Lt. MARTINEZ.
- 6) Reason for separation : 1) Going to study.
2) The withdrawal of the USA.
- 7) Training for job in Vietnam : None.

F. Service with ARVN of my husband.-

- 1) Name of person serving : NGUYEN-SI-PHAT.
- 2) Date : From : 1964 to : April 30, 1975
- 3) Last rank : Captain. Army Serial number : 63/408.883.
- 4) Military Unit/Ministry/Office : II CORPS Headquarters J4 Pleiku.
- 5) Name of Commanding Officer : Lt. Col. Nguyen-ngoc-Van, J4 Chief.
- 6) Reason for separation : Vietnamese Communist occupation.
- 7) Name of American Advisor : Major PAINTER.

G. Training outside Vietnam.- None.

H. Re-education of my husband.-

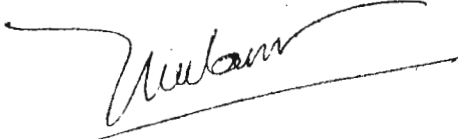
- 1) Name of person in re-education : NGUYEN-SI-PHAT
- 2) Time in re-education : 05 years 10 months.
- 3) Still in reeducation : No.

I. Any additional remarks.-

- On August 8, 1983 my husband sent an application and all documents to ODP Office in Bangkok, Thailand. My husband got a Postal Informing Notification from Bangkok Office, on August 16, 1982.
- Then Sept. 26, 1984 my husband sent continuing a file for my husband's friend in The New Zealand, and he forwarded to Bangkok Office. But until now, we haven't any informations from your office.
- We were classified as categories II and III of ODP's.
- Will you please grant a Letter of Introduction (including IV number and VWL number) so that I can apply for Exit-Permit from Vietnamese Authorities for easily.
- Looking forward to hearing from you soon, I remain, dear Sir.

Respectfully your,

July 10th, 1988.


NGUYEN-THI THU-TAM

J. Please list here all documents attached to this questionnaire.-

- 05 Birth certificates.
- 01 Marriage certificate.
- 01 Release certificate of my husband.
- 01 Photocopy Household Census Card.
- 01 Photocopy ID Card.
- Postal Informing Notification sent on Aug. 8, 1982 for ODP Bangkok.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh: PLEIKU

Quận: LÊ-TRUNG

Xã (Phường): HỘI-THƯƠNG HỘI-PHÚ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 16 tháng 8 năm 1973

Số hiệu: 208

Tên họ chồng : NGUYỄN-SĨ-PHÁP
Ngày và nơi sinh : 11/3/1949, Kinh-Binh, Ninh-Thị
Tên họ cha chồng : NGUYỄN-SĨ-HOÀ (sống, chết)
Tên họ mẹ chồng : ĐINH-THỊ-THỎ (sống, chết)
Tên họ vợ : NGUYỄN-THỊ-THU-TAM
Ngày và nơi sinh : 05/9/1949, tại Hà-Nội
Tên họ cha vợ : NGUYỄN-HOÀI-CHÍNH (sống, chết)
Tên họ mẹ vợ : HỒ-THỊ-THỎ (sống, chết)
Ngày lập hôn-thú : Mười sáu tháng tám, năm một ngàn chín
có lập hôn-kế không : trăm bảy mươi ba (16/8/1973)

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

HỘI-THƯƠNG H. PHÚ,

Ngày 16 tháng 8 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TÒA **H.Đ.Đ.Đ.Đ. PLEIKU**

Ngày **14.9.1967**

Số **1.373**



Nhà In TÂN-TÍN - Pleiku

CHỨNG-THƯ THỂ-VÌ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm **mười bảy** ngày **mười bốn**
tháng **chín** (**14.9.** 19**67**) hồi **09** giờ

Trước mặt chúng tôi :

BÊI - NHAM

Chánh-Án Tòa **Hà Nội Ngạc Quyền Pleiku.**

BÊI-XUÂN-DIỆP

Chánh-Lục-sự phụ tá.

Có đến trình diện :

Nguyên đơn **NGO-THỊ-NHỎ.**

45 tuổi, thẻ kiểm tra số

006.056

cấp tại **Lý-Trung**

ngày **03.5.62**

con của Ông

và Bà

cư ngụ tại

Xã Hội Thương Hội-Phá, Quận Lý-Trung, Tỉnh Pleiku

Và 3 nhân chứng :

1) **NGUYỄN-TÙNG,**

54 tuổi, thẻ kiểm-tra số **009.510**

cấp tại **Buôn-Mê**

ngày **16.4.62**

hiện cư ngụ tại **Xã Hội-Thương Hội-Phá, Quận Lý-Trung, Tỉnh Pleiku**

2) **PHẠM-DÌNH-THỌ,**

61 tuổi, thẻ kiểm-tra số **155.290**

cấp tại **Phá-Mỹ**

ngày **10.8.62**

hiện cư ngụ tại **Xã Hội-Thương Hội-Phá, Quận Lý-Trung, Tỉnh Pleiku**

3) **ĐƯƠNG-THỨC-DIỆP,**

59 tuổi, thẻ kiểm-tra số **005.740**

cấp tại **Lý-Trung**

ngày **04.5.62**

hiện cư ngụ tại **Xã Hội-Thương Hội-Phá, Quận Lý-Trung, Tỉnh Pleiku**

Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật và chỉ có sự

thật đã khai và chứng nhận biết rõ **NGUYỄN-THỊ-THU-TRAM (m)**

Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày **mười tháng chín, năm một ngàn chín**

trăm bốn mươi chín (05. 9. 1949)

tại

Quận

Tỉnh

Hà-Nội

con của Ông **NGUYỄN-HOÀI-CHAM (o)**

và Bà

NGO-THỊ-NHỎ

Các nhân chứng này quả quyết rằng

NGO-THỊ-NHỎ

không thể xuất nạp giấy khai sanh được vì lẽ

biết số chính tranh

Các nhân chứng đã nhận thật những lời khai trên nên chúng tôi cấp chứng

thư thể vì khai sanh cho

NGUYỄN-THỊ-THU-TRAM

Chiếu điều 47, 48 Hộ luật Trung phần, và điều 337 Hình luật Trung phần phạt tội làm chứng gian về việc Hộ từ 3 tháng đến 1 năm tù và tiền vạ 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân chứng và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục sự.

Người khai,

NGO-THỊ-NHỎ

Những người chứng

Lục-Sự,

Chánh-Án,

NGUYỄN-TÙNG

PHẠM-DÌNH-THỌ

ĐƯƠNG-THỨC-DIỆP

BÊI-XUÂN-DIỆP

BÊI-NHAM



5/12/67
Hàng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh: PLEIKU

Quận: LỘ-TRUNG

Xã: HỘI-THƯƠNG HỘI-PHÚ

Số hiệu: 3.124



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 07 tháng 8 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-SI-QUÝ-TUẤN
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Ngày một tháng tám, năm một ngàn
phấn trăm bảy mươi ba (01.8.1973)
Nơi sanh : Hội-Thương Hội-Phú, Lộ-Trung, Pleiku
Tên họ người cha : NGUYỄN-SI-PHÁT
Tên họ người mẹ : NGUYỄN-TRỊ-THU-TÂN
Vợ chánh hay không có hôn-thú : //
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-SI-PHÁT

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lập tại HỘI-THƯƠNG H. PHÚ tháng 8 năm 19 73

HNAVN TON-TON PLEIKU



PHAN-DÌNH-KHEM

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Mỹ 13
Thị xã Quận Phước Ninh
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 59
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Họ và tên :	<u>Nguyễn Sĩ Tường Huy</u>	Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>Một năm chín trăm bảy mươi lăm</u> <u>(1975)</u>	
Nơi sinh	<u>48/52 Mã Lộ Quận Bình Thạnh</u>	
Khai về cha mẹ ,	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Sĩ Phát</u> <u>1943</u>	<u>Nguyễn Thị Thu Tâm</u> <u>1949</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Hộ hoặc chủ</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi ĐKK thường trú	<u>115/69/5 Nguyễn Văn Trãi Phước Mỹ 13</u> <u>Quận Phước Ninh</u>	<u>115/69/5 Nguyễn Văn Trãi Phước Mỹ 13</u> <u>Quận Phước Ninh</u>
Họ, tên tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Sĩ Phát</u> <u>115/69/5 Nguyễn Văn Trãi Phước Mỹ 13</u> <u>Quận Phước Ninh</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 7 năm 1984

TM. UBND Phước Mỹ 13 tên đóng dấu



VÕ VĂN LẠC



Đã ký ngày 28 tháng 05 năm 1981

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Tai/UBND Quận Phước Ninh
Tự Văn Thủ Ký
Lưu Thị Duyên
(Đã ký tên và dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Phước Mỹ

Thị xã, Quận Phước Ninh

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

26 41

Quê ở 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Họ và Tên	<u>NGUYỄN-SĨ HOÀNG</u>		Nam, Nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mười bảy tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi ba (17-3-1983)</u> <u>Lúc 06 giờ 00</u>		
Nơi sinh	<u>Bãi Dành Trường Minh Giảng Quận 3</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Sĩ Phát</u> <u>1943</u>	<u>Nguyễn Thị Thu Tâm</u> <u>1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Tổ K3 Điện Lành</u> <u>115/69/5 Nguyễn Văn Trãi</u>	<u>Tổ K3 Máy</u> <u>Tổ 3 Phước Ninh</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Sĩ Phát</u> <u>115/69/5 Nguyễn Văn Trãi</u> <u>Phước Ninh</u>		

NHẬN TRỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 3 năm 1983

TAM NGUYỄN PHƯỚC ký tên, đóng dấu



VÕ VĂN LẠC

Đăng ký ngày 21 tháng 3 năm 1983

Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ

TH/UBND Quận Phước Ninh

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Đức Trung

(Đã ký tên và dấu)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm mười bảy

SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHÂN

tháng tư ngày mười một hồi chín giờ sáng.

Chúng tôi Phan-Huy-Thạch

Chánh-án Tòa

Ngày 11 tháng 4 năm 1957

hòa-giải rộng-quyền tỉnh Ninh-Thuận ngồi tại văn phòng.

CHỨNG CHỈ

Có Lục-sự Tử-Công-Xuân giúp việc.

Đương sự Nguyễn-Sĩ-Ngô 40 tuổi, căn-cước.

THAY GIẤY Khai-Sanh

Số 1281

số A/OI/419 cấp tại Phan-Thiết ngày 31.8.1955

ngụ tại Làng Kinh-Dinh, Tỉnh Ninh-Thuận.

đã đến hầu Tòa và có dẫn các người chứng sau đây :

1) Trương-Thượng-Đệ 45 tuổi, C.C. số 12/A/1005
cấp tại Kinh-Dinh ngày 3.8.1955 ngụ tại Kinh-Dinh, N. Thuận.

2) Lê-Hay 54 tuổi, C.C. số 03/A/1044

cấp tại Kinh-Dinh ngày 4.8.55 ngụ tại Kinh-Dinh, N. Thuận.

3) Nguyễn-Kề 65 tuổi, C.C. số D/95/1211

cấp tại Kinh-Dinh ngày 8.8.55 ngụ tại Kinh-Dinh, N. Thuận.

Các người chứng đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc tên :

NGUYỄN-SĨ-PHẬT (con trai) Sanh ngày mười một, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (11.3.1943) Sanh tại Làng Kinh-Dinh, Tỉnh Ninh-Thuận, con của Ông Nguyễn-Sĩ-Ngô 40 tuổi, và Bà Đinh-thị-Nhê (chết) Vụ Chánh, đều ở Làng Kinh-Dinh, Tỉnh Ninh-Thuận.

THẤT LẠC HỆ-TỊCH

Miên-thuê

THI-HÀNH NGHỊ-ĐỊNH

số 8 742-SG ngày 17.

Trước bạ tại Nhà-Trang.

Ngày 18 tháng 4 năm 1957

Quyền 1 Tờ 96 Số 267

Trường ty trước bạ,
(KÝ TÊN)

Nguyễn Văn Duyên

Và duyên có mà y không thể sao lục Khai-sanh được là vì

Làng Kinh-Dinh thất-lạc hệ-tịch do thời-cuộc chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi phát giấy Chứng-chỉ

thay giấy Khai-sanh này này cho người đứng xin

là Nguyễn-Sĩ-Ngô chiếu theo các điều 47, 48. T.V.H.L.

Các người chứng đã ký tên với tôi cùng viên Lục-sự sau khi đọc

lại bản này.

Đương sự và nhân chứng

Ký tên,

Ngô, Đệ, Hay, Kề

Lục-sự,

Ký tên,

Tử công-Xuân

Chánh-án

Ký tên,

Phan-Huy-Thạch.

SAO Y CHÍNH BẢN

PHAN-RANG ngày 7 tháng 12 năm 1973

Chánh-Lục-Sự

Tòa Sơ-Thẩm Phan-Rang.



Lê-Hiến

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

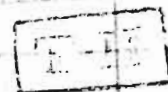
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 905870 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Thu Tâm

Ấp, ngõ, số nhà : 115/69/5

Thị trấn, đường phố : Nguyễn Văn Bội

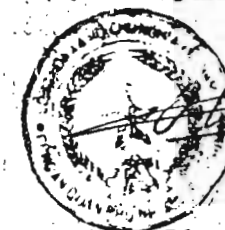
Xã, phường : 13

Huyện, quận : Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 82

Phó Trưởng công an Quận Phú Nhuận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

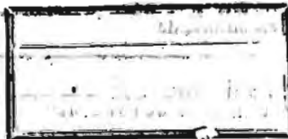
THIỆT TÀI : Phạm Duyên Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
01	Nguyễn Thị Thu Tâm	chủ hộ	Nữ	5-9-1949	020208457
02	Nguyễn Sĩ Quý Bườn	con	Nam	1973	
03	Nguyễn Sĩ Tường Huy	con	Nam	1975	
04	Nguyễn Ngọc Bảo	con	Nam	1947	
5	Nguyễn Sĩ Phát	không	năm	1943	020208457
6	Nguyễn Sĩ Hoàng	con	năm	1973	

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Vietnam

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse

NGUYỄN THỊ THU TÂM

(3)

115/69/5 NGUYỄN VĂN TRÔI PHÚ NHUẬN

ở (à) TP. Hồ Chí Minh nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvol par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Rayer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
À remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Thái

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

90350 Quận 10

ngày
le

8/8 19 82

8 323
sous le no

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

THE DIRECTOR OF THE ODP

131 SOTTIEN STANG SOUTH SATHORN RD Bangkok 12

THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây Thái rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

16 AUG 1982

* CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « Được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo trễ thứ 3 mới đến ».

BỘ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 919/GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-0-

Hợp số 0001-LL
Ban hành theo
Công văn số
2797 ngày 23/7
năm 1972.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRAI.

Theo thông tư số 966-ĐCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ công an.
Thi hành án văn, quyết định tha số 21 Ngày 06 tháng 04
năm 81 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Họ và tên khai sinh:	NGUYỄN SỸ PHÁT	BỘ NỘI VỤ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
Họ và tên thường gọi:		Đã trình diện: ngày 22 tháng 4 năm 1981
Họ và tên bí danh:		Giãn chế: 12 tháng
Sinh ngày	tháng	năm 1948
Nơi sinh:	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:
115/69/5 Nguyễn Văn Trỗi ở phường Hòa Bình gia đình

Can tội: Gợi ý báo cáo tiếp liệu
Bị bắt ngày: 25-5-72 Án phạt: 12 tháng
Theo quyết định, an văn số: ngày tháng năm của:

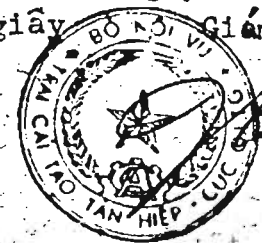
Đã bị tăng án: lần, công thành năm tháng.
Đã được giảm án lần, công thành năm tháng.
Nay về cư trú tại: 115/69/5 NGUYỄN VĂN TRỖI P. HÒA BÌNH

NHAN XÉT QUÁ TRÌNH CREATAO

GIãn chế 12 tháng

Lấn tay ngón trỏ phải Họ, tên, chữ ký 1)/gày 20 tháng 4 năm 1981
của NGUYỄN SỸ PHÁT người được cấp giấy Giám thị.
Đanh bản số: 00666
lập tại: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phalan
Nguyễn Sĩ Phát



Đ. NGUYỄN ĐƯƠNG

4/15

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter

5/31/89